TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TĨNH GIA** **TỈNH THA HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2020/QĐST-HNGĐ	*Tĩnh Gia, ngày 30 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 79/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị V - Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn Thượng H, xã Hải ThA, huyện Tĩnh G, tỉnh ThA H

- *Bị đơn:* A Lê Duy Đức A - Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn Trung Ch, thị trấn Tĩnh G, huyện Tĩnh G, tỉnh ThA H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị V và A Lê Duy Đức A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị V và A A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung, hiện tại chị V đang mang thai được 8 tuần 06 ngày. Tạm thời các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và công nợ: Chị V và A A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị V và A A thỏa thuận chị V chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0004714 ngày 12/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia; chị V được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ThA Hóa;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Đương sự;
- UBND xã Hải Hòa (nay là thị trấn Tĩnh Gia),
huyện Tĩnh Gia, tỉnh ThA Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Cúc